

Số: 192/2022/QĐST-HNGĐ

Phú Lộc, ngày 08 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 183/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Oanh M, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Th.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Th.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Oanh M và anh Nguyễn Tấn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về việc nuôi con: Giao 2 người con chung là Nguyễn Thị TL, sinh ngày 05/6/2018, Nguyễn Thị TA, sinh ngày 31/8/2019 cho anh Nguyễn Tấn T được chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Oanh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Oanh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng/2cháu (tức là 500.000đ/tháng/cháu), kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu Ly, Anh đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật và người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Oanh M và anh Nguyễn Tấn T thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Oanh M thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị M đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004089, ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL, tỉnh Th. Chị M đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện PL;
- Chi cục THADS huyện PL;
- UBND thị trấn PL;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Phan Sang